

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Thế chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013, bảo đảm quyền tài sản được giao dịch thông suốt, hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thế chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013, bảo đảm quyền tài sản được giao dịch thông suốt, hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bám sát mục tiêu, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện thể chế về quyền sở hữu tài sản (quyền đối với tài sản); bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo Hiến pháp năm 2013; đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần thúc đẩy thực hiện phương châm dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Đánh giá pháp luật và thực trạng thi hành pháp luật về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân một cách tổng thể, khách quan để làm tiền đề xác định các giải pháp, nhiệm vụ tháo gỡ vướng mắc, bất cập liên quan; qua đó góp phần phát huy nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an toàn, công khai, minh bạch, tính dự báo của pháp luật.

3. Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ với các Chương trình, Đề án khác liên quan đến quyền sở hữu tài sản; xác định các nhiệm vụ trọng tâm mà bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan cần thực hiện trên cơ sở kế thừa các nhiệm vụ, giải pháp đang triển khai; bảo đảm tính khoa học, khả thi, kế thừa, kết hợp và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có, tránh trùng lặp.

II. MỤC TIÊU

1. Xác định giải pháp đối với việc hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thi hành pháp luật về quyền sở hữu tài sản thông qua việc rà soát, đánh giá mức độ thể chế hóa Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân trong hệ thống pháp luật; vai trò của pháp luật cũng như thực tiễn thi hành về quyền đối với tài sản trong việc thúc đẩy phát triển giao dịch trong đời sống xã hội.

2. Thông qua việc rà soát pháp luật liên quan đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân cũng như thực trạng thực thi pháp luật để phát hiện những bất cập, mâu thuẫn, chòng chéo, khoảng trống.

3. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan trong việc triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật; giải pháp thực thi pháp luật hiệu quả để đảm bảo quyền sở hữu tài sản được thực thi một cách hữu hiệu, an toàn và minh bạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm quốc tế liên quan đến pháp luật về quyền sở hữu tài sản và thực tiễn thi hành, tập trung vào các loại tài sản phi truyền thống, dữ liệu số, tài nguyên số của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm quốc tế về pháp luật về quyền sở hữu tài sản và thực thi pháp luật liên quan.

d) Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2021.

2. Xác định các vướng mắc, bất cập; đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân trong một số lĩnh vực trọng tâm

a) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá pháp luật; xác định các vấn đề vướng mắc, bất cập cụ thể; xác định giải pháp khắc phục và triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật về quyền sở hữu tài sản tư nhân (trong lĩnh vực dân sự, hình sự, xử lý vi phạm hành chính, đăng ký tài sản).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá pháp luật; xác định các vấn đề vướng mắc, bất cập cụ thể; xác định giải pháp khắc phục và triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật về đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá pháp luật; xác định các vấn đề vướng mắc, bất cập cụ thể; xác định giải pháp khắc phục và triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật về nhà ở, bất động sản.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá pháp luật; xác định các vấn đề vướng mắc, bất cập cụ thể; xác định giải pháp khắc phục và triển khai các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là vấn đề bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành, địa phương có liên quan và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam phối hợp.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, xác định các vấn đề bất cập cụ thể, giải pháp khắc phục (gửi Bộ Tư pháp).

d) Thời hạn hoàn thành: tháng 9 năm 2021.

3. Xây dựng báo cáo tổng thể về rà soát pháp luật, xác định các vấn đề vướng mắc, bất cập và đề xuất giải pháp tổng thể hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, địa phương có liên quan và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam phối hợp.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo tổng thể rà soát, đánh giá quy định pháp luật liên quan thuộc các lĩnh vực và giải pháp hoàn thiện.

d) Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2021.

4. Nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi pháp luật và giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu tài sản

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, địa phương có liên quan và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam phối hợp.

c) Kết quả đầu ra:

- Báo cáo kết quả tập huấn, đào tạo cho doanh nghiệp, cán bộ, công chức;
- Năng lực, hiểu biết pháp luật và thực thi pháp luật liên quan của các đối tượng được tập huấn, đào tạo được tăng cường, nâng cao.

d) Thời hạn hoàn thành: năm 2021 đến hết năm 2022.

5. Tổ chức các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản

a) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản và đăng ký tài sản trong lĩnh vực dân sự.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

- Bộ Xây dựng chủ trì tổ chức các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản trong lĩnh vực nhà ở, bất động sản.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, địa phương có liên quan và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam phối hợp.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo kết quả tổ chức diễn đàn đối thoại; khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ; các đề xuất, kiến nghị liên quan.

d) Thời hạn hoàn thành: năm 2021 đến hết năm 2022.

6. Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp đối với các vấn đề liên quan quyền sở hữu tài sản

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, địa phương có liên quan và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam phối hợp.

c) Kết quả đầu ra:

- Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Các kết quả, sản phẩm của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực quyền sở hữu tài sản.

d) Thời hạn hoàn thành: năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì theo đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng và thông báo, chuyển giao kết quả cho Bộ Tư pháp khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo đề nghị của các cơ quan chủ trì nhiệm vụ nêu tại Đề án.

3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức thực hiện Đề án, đôn đốc, theo dõi và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao triển khai các biện pháp tăng cường năng lực cho Tòa án nhân dân các cấp, đội ngũ cán bộ Tòa án trong giải quyết tranh chấp, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến quyền sở hữu tài sản.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phối hợp với các bộ, ngành trong việc triển khai, thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, PL (2). **40**



Nguyễn Xuân Phúc